

Số: 465/2024/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

2. Bà Cao Thị Thanh Nhân.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số nhà B đường A, tổ A, ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số nhà B đường A, tổ A, ấp F, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Văn S và Bà Nguyễn Thị Thu T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/6/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà T được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Lê V, sinh ngày 28/8/2016 và Nguyễn Lê S1, sinh ngày 14/11/2020. Ông S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng/trẻ, bắt đầu thi hành từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà **T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông **S** chậm giao tiền thì hàng tháng ông **S** phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ dân sự chung: các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông **S** tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0019077 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Ông **S** phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân Thạnh Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo